

Tuyên Quang, ngày 09 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 90/2020/TLST- DS, ngày 04 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn: Ngân hàng H*

Địa chỉ: Nhà N04, đường Hoàng Đạo Thuý, phường Tr, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quốc C ; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Hoàng H; Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng H- Chi nhánh Vĩnh Phúc; Địa chỉ: Số 06, phố Lý Bôn, phường Ngô Q, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc

Người được uỷ quyền lại: Kim Văn C, sinh năm 1989; Chức vụ: Phó phòng tín dụng của Chi nhánh.

** Bị đơn: - Bà Lưu Thuý N, sinh năm 1969;*

- Ông Chu Văn Th, sinh năm 1967

Cùng địa chỉ: Xóm 09, xã K, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau

*** Về trách nhiệm trả nợ:** Bà Lưu Thuý N và Ông Chu Văn Th có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng H- Chi nhánh Vĩnh Phúc tính đến ngày 07/7/2020 số tiền **157.803.000 đồng** (Một trăm năm mươi bảy triệu, tám trăm linh ba nghìn đồng), trong đó: số tiền nợ gốc

là 145.020.000 đồng; nợ lãi là 12.783.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 07/7/2020. Việc thanh toán được thực hiện hàng tháng chậm nhất vào ngày 20; thời gian thực hiện tính từ tháng 9 năm 2020, số tiền nợ gốc phải trả tối thiểu là 3.300.000 đồng (*Ba triệu ba trăm nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh tính đến ngày trả nợ gốc theo Hợp đồng cho vay số 10446/HĐCV/TDE 0200012, giữa Bên cho vay Ngân hàng H- Chi nhánh Vĩnh Phúc với Bên đi vay Bà Lưu Thuý N, chậm nhất đến ngày 06/12/2022 phải thanh toán hết nợ gốc và nợ lãi. Chia ra:

- Bà Lưu Thuý N có nghĩa vụ thanh toán số tiền **78.901.500** đồng (Bảy mươi tám triệu, chín trăm linh một nghìn năm trăm đồng) trong đó: Nợ gốc: 72.510.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, năm trăm mười nghìn đồng); nợ lãi 6.391.500 đồng (Sáu triệu, ba trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng).

- Ông Chu Văn Th có nghĩa vụ thanh toán số tiền **78.901.500** đồng (Bảy mươi tám triệu, chín trăm linh một nghìn năm trăm đồng), trong đó: Nợ gốc: 72.510.000 đồng (Bảy mươi hai triệu, năm trăm mười nghìn đồng); nợ lãi 6.391.500 đồng (Sáu triệu, ba trăm chín mươi một nghìn năm trăm đồng).

Trên hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

*** Về án phí:** Bà Lưu Thuý N và Ông Chu Văn Th phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là **3.945.000** đồng (Ba triệu, chín trăm, bốn mươi lăm nghìn đồng), Chia ra: Bà Nở phải chịu 1.972.500 đồng (*Một triệu chín trăm, bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng*); ông Thắng phải chịu 1.972.500 đồng (*Một triệu chín trăm, bảy mươi hai nghìn, năm trăm đồng*);

- Ngân hàng H Chi nhánh Vĩnh Phúc không phải chịu án phí của vụ án và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.945.000 đồng (*Ba triệu, chín trăm, bốn mươi lăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000529 ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ VA+ TA

Thẩm Phán

Vương Thị Lan

